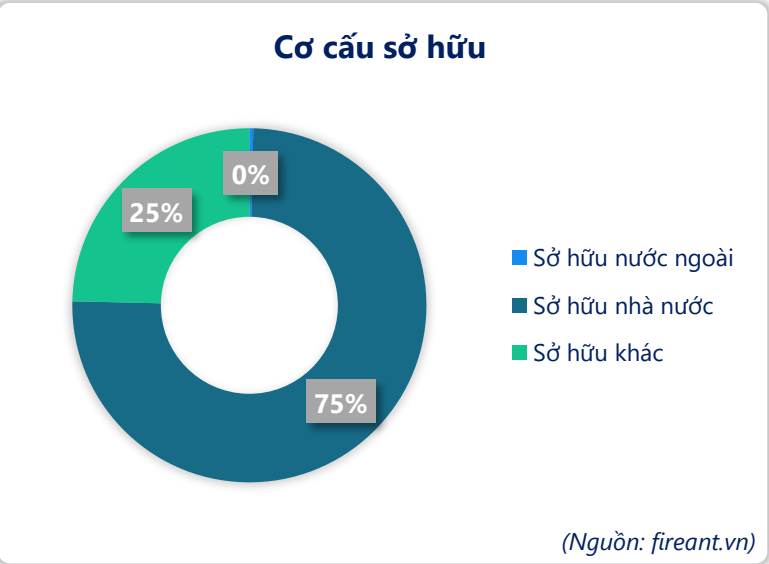
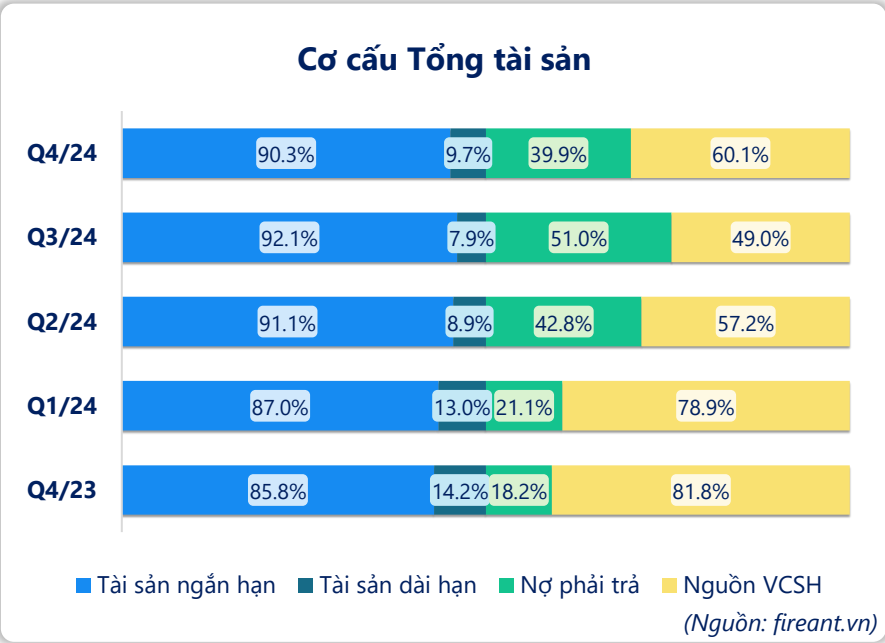
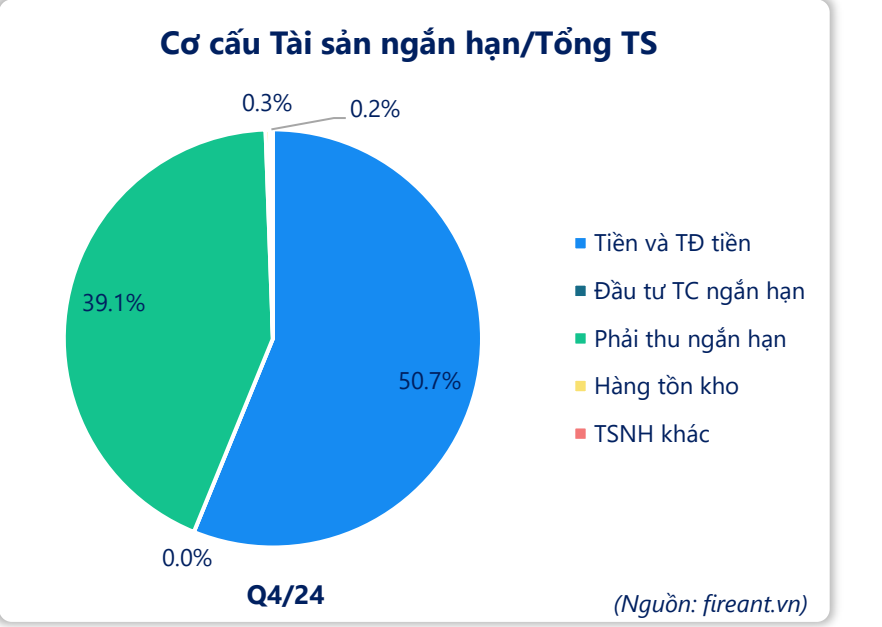
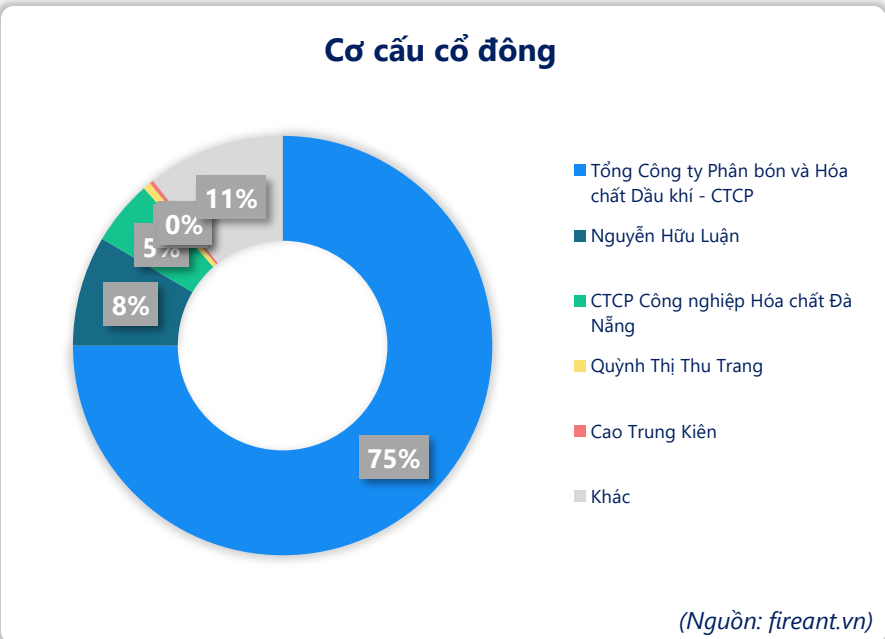
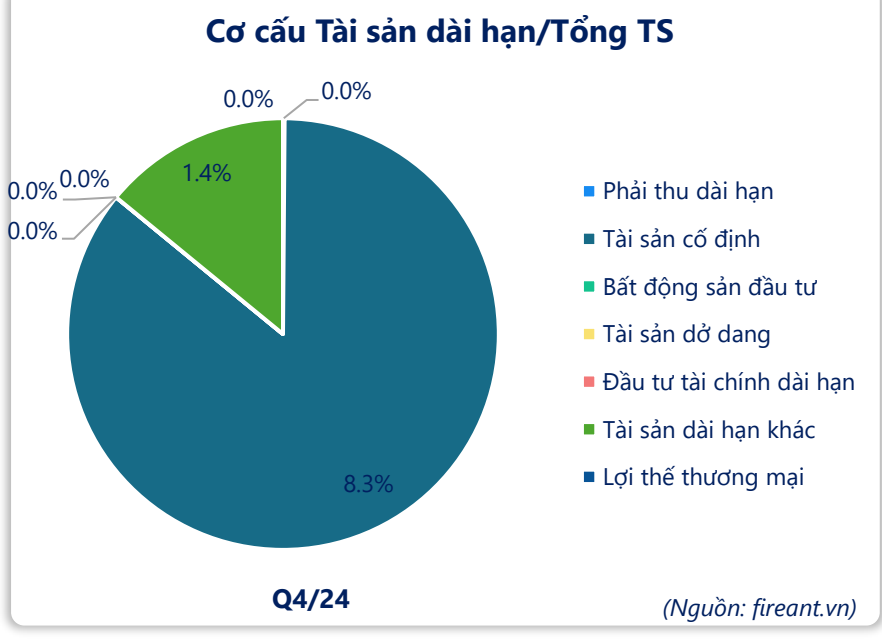
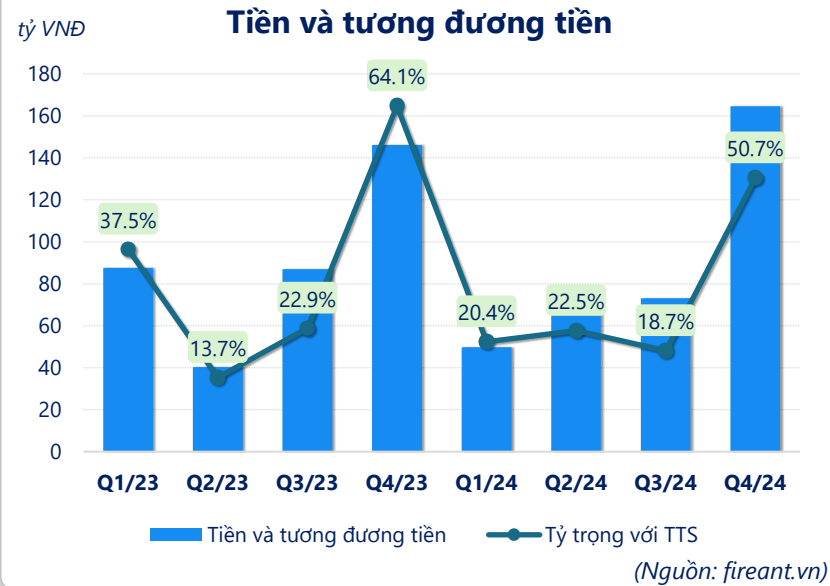
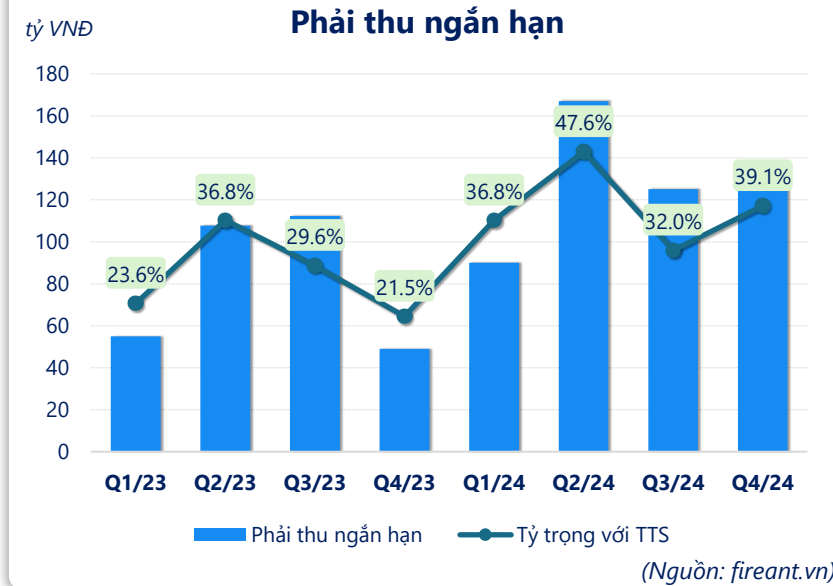
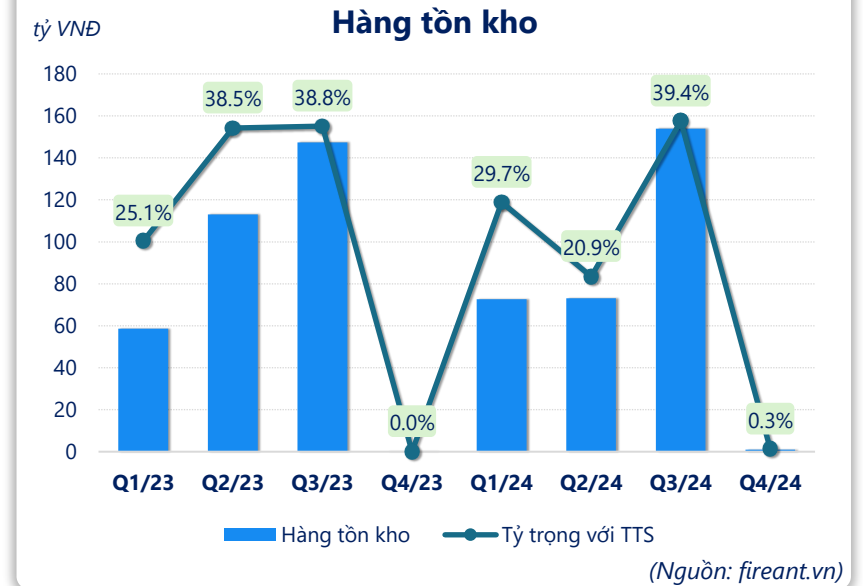
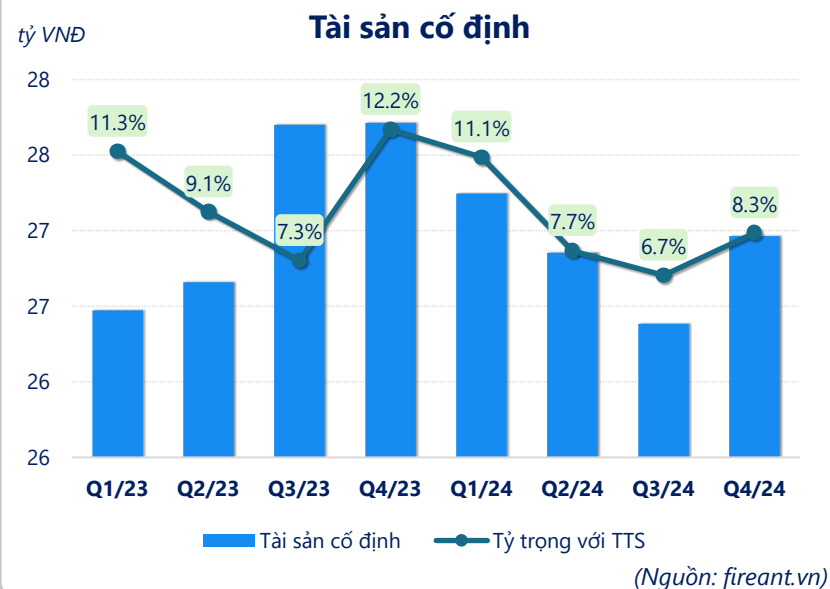
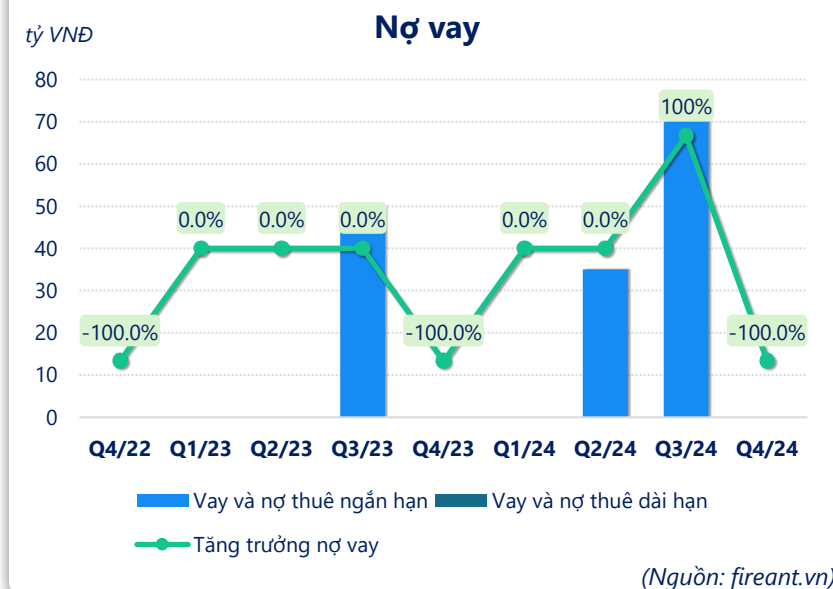
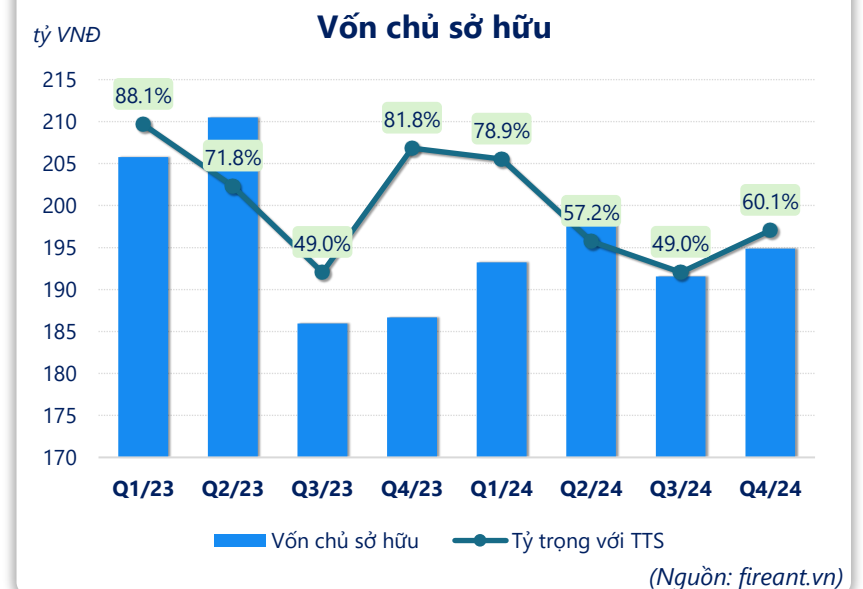
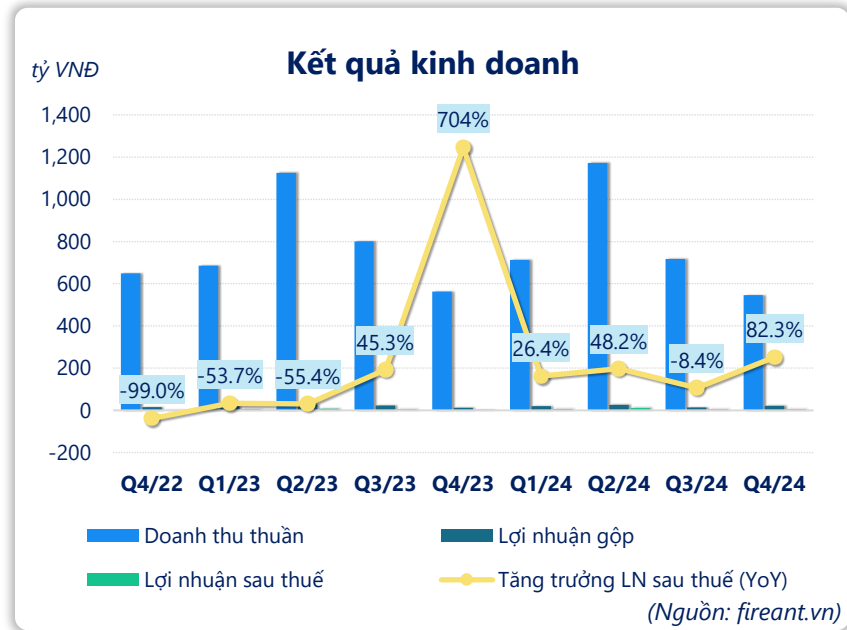
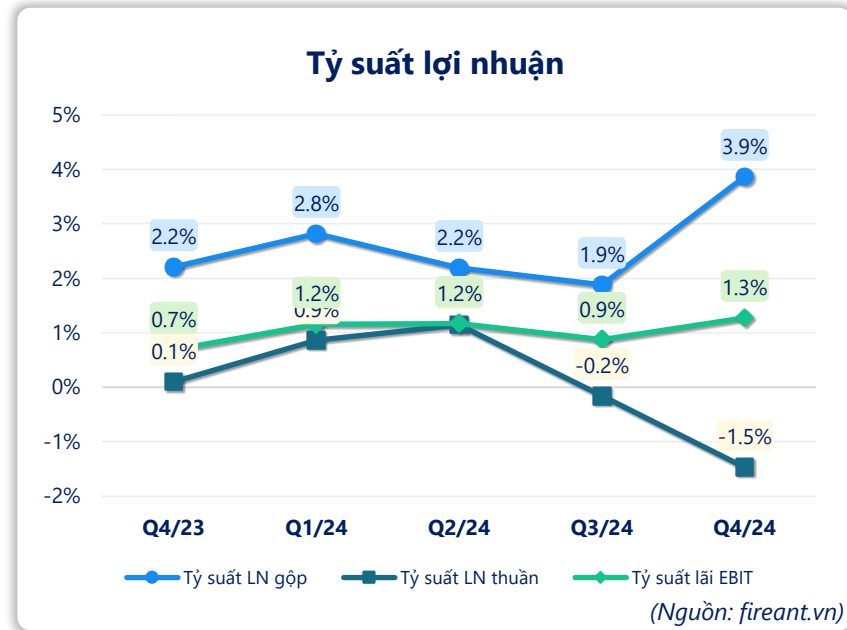
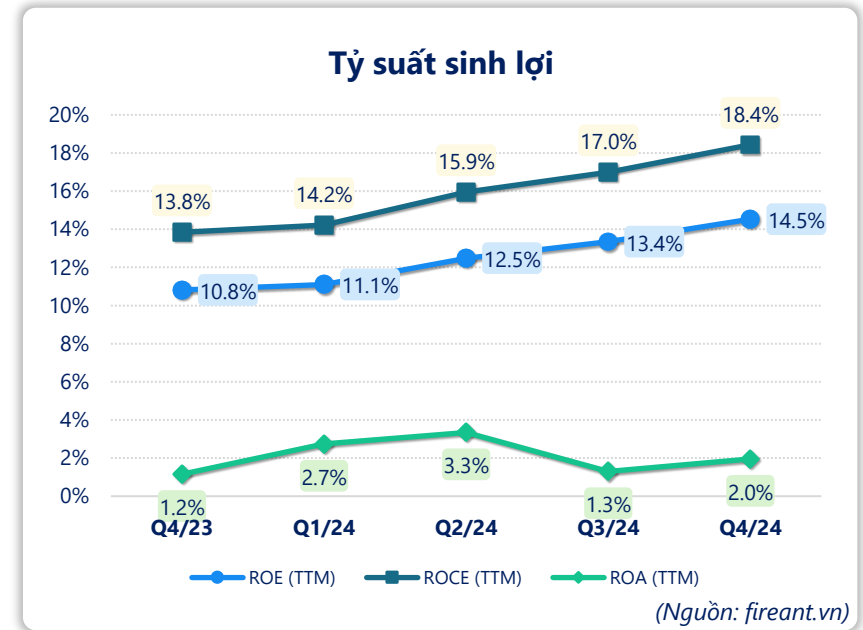
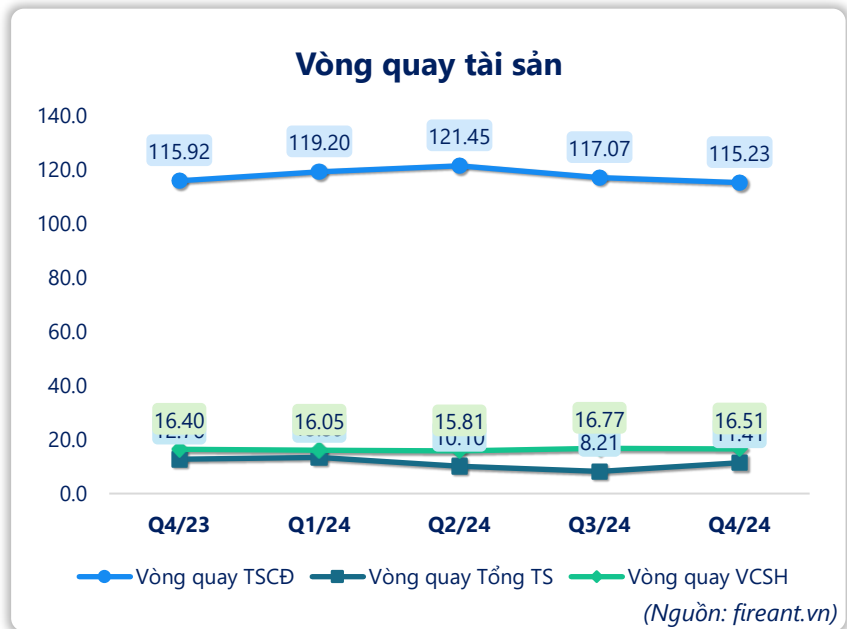
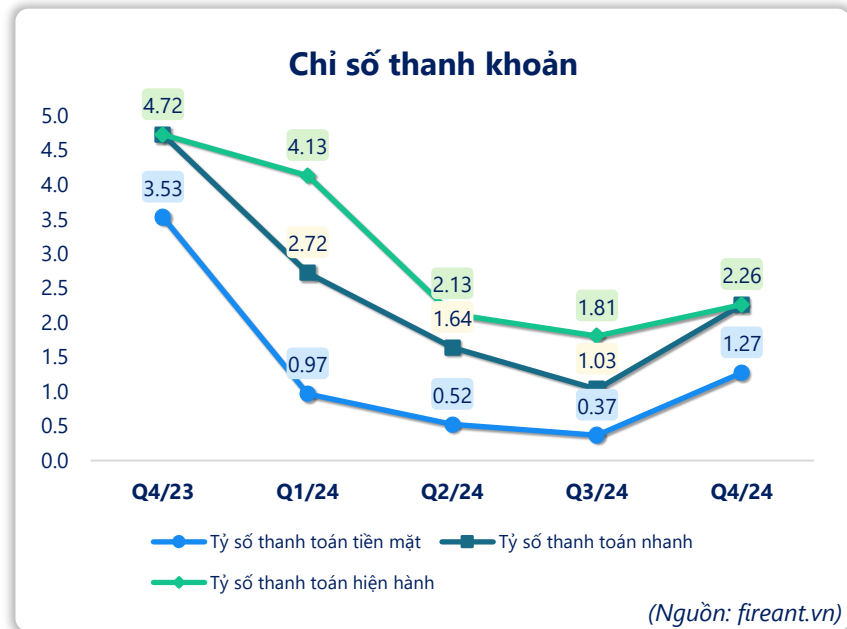
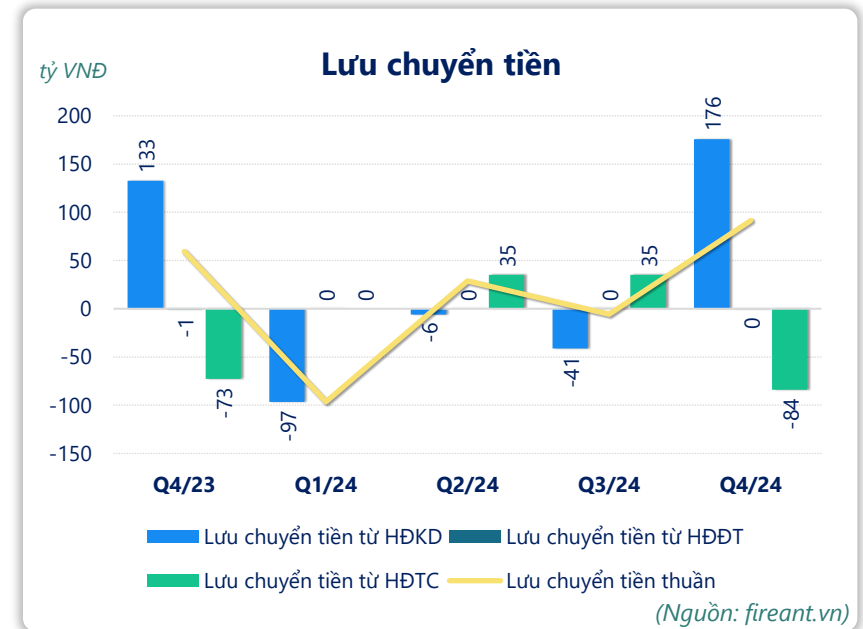


Thông tin giao dịch		31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		17,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		19,723
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		17,304
SL cổ phiếu LH		10,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		405
% sở hữu nước ngoài		0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		177
P/E		6.4
EPS		2,772

	YTD	1T	3T	6T
PCE		1.1%	-1.7%	-4.4%
VNINDEX		2.1%	-0.2%	-1.3%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	324	228	42.2%
Tài sản ngắn hạn	293	196	49.6%
Tiền và tương đương tiền	164	146	12.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	127	49.0	158%
Hàng tồn kho	0.98	0.00	22947%
Tài sản ngắn hạn khác	0.67	0.50	35.6%
Tài sản dài hạn	31.4	32.4	-3.0%
Phải thu dài hạn	0.04	0.04	0.0%
Tài sản cố định	27.0	27.7	-2.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	4.42	4.65	-4.9%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	129	41.4	212%
Nợ ngắn hạn	129	41.4	212%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	7.87	4.89	60.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	195	187	4.4%
Vốn chủ sở hữu	195	187	4.4%
Vốn điều lệ	100	100	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Doanh thu thuần	562	713	1,173	717	547
Giá vốn hàng bán	550	693	1,147	704	526
Lợi nhuận gộp	12.4	20.1	25.7	13.5	21.1
Doanh thu HĐTC	0.27	0.25	0.08	0.45	0.60
Chi phí TC	0.07	0	0.24	0	0.09
Chi phí lãi vay	0.07	0	0.24	0	0.09
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	7.32	9.15	7.24	9.56	24.2
Chi phí QLDN	4.74	5.04	4.92	5.51	5.44
LN thuần từ HĐKD	0.55	6.15	13.4	-1.13	-8.04
Lợi nhuận khác	3.25	2.09	0.04	7.40	14.9
LN trước thuế	3.80	8.24	13.4	6.27	6.88
Lợi nhuận sau thuế	2.87	6.56	10.8	5.02	5.39
LNST của CĐ cty mẹ	2.87	6.56	10.8	5.02	5.39

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	133	-96.6	-6.11	-41.0	176
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.78	0.25	0.01	0.45	-0.42
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-72.7	0	35.0	35.0	-84.0
Tiền đầu kỳ	86.9	146	49.8	78.7	73.2
Lưu chuyển tiền thuần	59.2	-96.3	28.9	-5.58	91.3
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	146	49.8	78.7	73.2	164

(Nguồn: fireant.vn)